

Số: 10/2020/QĐST-DS

V, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949

Nơi cư trú: Thôn Qu, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: 1. Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1990

2. Chị Nguyễn Ánh N, sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: Thôn Qu, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn Qu, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số nợ*: Vợ chồng anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Ánh N còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T số tiền: 23.900.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất cho vay.

*Về thời hạn trả nợ*: Vợ chồng anh L, chị N phải trả nợ cho vợ chồng ông H, bà Thơm bắt đầu từ tháng 11 năm 2020. Chậm nhất đến tháng 11 năm 2022 thì vợ chồng anh L, chị N trả hết số nợ 23.900.000 đồng cho vợ chồng ông H, bà Thơm.

*Về phương thức trả nợ*: Số tiền trả nợ ít nhất là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, nhiều nhất là 2.000.000 đồng / 1 tháng.

Trường hợp vợ chồng anh L, chị N vi phạm thỏa thuận trên thì ông H, bà Thơm có quyền yêu cầu vợ chồng anh L, chị N phải trả bộ số tiền còn nợ trên.

*Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thom.

Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Ánh N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thân Văn Hiếu**